

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST

Ngày: 25-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quang Phong;

2. Ông Trần Văn Nam.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T3); địa chỉ: Tòa nhà T, số E, phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa nhà T3, số E, phố L, phường C, Thành phố Hà Nội); người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tuấn T - Quyền Giám đốc trung tâm xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 04/2025/UQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025; người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, theo văn bản ủy quyền số 355/2025/GUQ-TPB.LC ngày 02/4/2025, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* chị Đỗ Thị H, sinh năm 1999; địa chỉ: khu Y, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh), vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày có nội dung:

Ngày 14/5/2023, chị Đỗ Thị H vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T3) theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CA (viết tắt là Hợp đồng) và khế ước nhận nợ/giải ngân cùng các văn bản tín dụng khác kèm theo. Căn cứ vào Hợp đồng, T3 đã giải ngân cho chị Đỗ Thị H, cụ thể như sau:

- Số tiền giải ngân: 369.000.000 đồng;

- Mục đích vay: Vay mua xe ô tô nhãn hiệu MAZDA để thanh toán cho bên bán.

- Thời hạn vay: 48 tháng (từ ngày 19/5/2023 đến ngày 18/5/2027).

- Lãi suất: linh hoạt trong thời hạn vay:

+ Lãi suất áp dụng trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân là: 9,9%/năm;

+ Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở khách hàng cá nhân 03 tháng của T3 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,9%/năm.

+ Quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng trong trường hợp khoản vay của khách hàng bị chuyển nợ quá hạn.

+ Chậm trả: Bằng 10% tính trên số dư nợ lãi vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng khi Khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại Hợp đồng này.

- Phí trả nợ trước hạn:

+ Trả nợ trước hạn trong 02 năm đầu: Phí trả nợ trước hạn = Số tiền trả nợ trước hạn nhân với 3%;

+ Trả nợ trước hạn trong 02 năm tiếp theo: Phí trả nợ trước hạn = Số tiền trả nợ trước hạn nhân với 2%.

- Phương thức trả nợ:

+ G trả đều hàng tháng, lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế;

+ Ngày trả nợ: ngày 30;

+ Ngày trả nợ đầu tiên: ngày 30/5/2023.

Đối với T1 tín dụng: chị Đỗ Thị H được T3 cấp cho 01 thẻ tín dụng T3 hạng chuẩn, hạn mức thẻ tín dụng 10.000.000 đồng từ ngày 25/5/2023; chị H đã sử dụng/tiêu dùng và phát sinh dư nợ thẻ tín dụng từ tháng 3/2024 dư nợ gốc là 10.000.000đ và tiền lãi phát sinh đến 31/12/2024 là 5.109.519 đồng. T3 chỉ yêu cầu tiền lãi phát sinh đến ngày 31/12/2024, không yêu cầu tiền lãi phát sinh tiếp theo và cũng không yêu cầu tính lãi kể từ sau ngày xét xử.

Tài sản bảo đảm: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chị H đã ký với T3 Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023 để thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu trắng đã qua sử dụng, nhãn hiệu MAZDA, số loại 6, số máy: PE20874171, số khung: RN2G247A6HC062321, BKS 14A-772.69 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001751 do Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/5/2023 đứng tên Đỗ Thị H 1999.

Việc thế chấp tài sản nêu trên đã được Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đối với T3 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng kể từ thời điểm quá hạn từ tháng 4/2024. T3 đã nhiều lần tạo điều kiện để chị H thực hiện đúng hợp đồng nhưng tới thời điểm hiện tại chị H vẫn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký nêu trên. Đến nay, còn nợ theo Hợp

đồng đến ngày xét xử tổng số tiền là 344.409.890đ và nợ Thẻ tín dụng tổng số tiền là 15.109.519đ.

T3 đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Yêu cầu Tòa án buộc chị H phải thanh toán cho T3 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí, phạt phát sinh liên quan theo Hợp đồng đến ngày xét xử, tổng số tiền là 344.409.890đ. *Trong đó nợ gốc 284.437.500đ; lãi trong hạn là 40.914.363đ; lãi quá hạn là 15.888.798đ; lãi chậm trả là 3.169.229đ.*

2. Yêu cầu Tòa án tuyên chị H tiếp tục phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày chị H thanh toán hết nợ cho T3.

3. Trong trường hợp chị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên, yêu cầu Tòa án tuyên T3 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản do chị H đã thế chấp để thu hồi nợ cho T3, cụ thể như sau: 01 xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu trắng đã qua sử dụng, nhãn hiệu MAZDA, số loại 6, số máy: PE20874171, số khung: RN2G247A6HC062321, BKS 14A-772.69 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001751 do Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/5/2023 đứng tên Đỗ Thị H 1999.

4. Trong trường hợp kê biên phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, chị H có nghĩa vụ phải tiếp tục trả cho T3 phần nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ.

5. Yêu cầu Tòa án buộc chị H phải thanh toán cho T3 toàn bộ số nợ Thẻ tín dụng tổng số tiền là 15.109.519đ, không yêu cầu tiền lãi phát sinh và tiền lãi sau ngày xét xử.

Đối với bị đơn: chị Đỗ Thị H không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại biên bản xác minh ngày 05/8/2025, đại diện chính quyền địa phương cho biết chị Đỗ Thị H có đăng ký thường trú và ở cùng địa chỉ với mẹ đẻ là bà Dương Thị M tại khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh, hiện nay thường xuyên đi làm ăn xa, cụ thể đi làm ở đâu, vay nợ thế nào thì địa phương không nắm được.

Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2025, bà Dương Thị M là mẹ đẻ của chị Đỗ Thị H ở cùng địa chỉ cho biết: chị H ở cùng địa chỉ khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh, hiện nay đi làm ăn xa, không biết ở đâu làm gì, việc chị H vay tiền, thế chấp ô tô tại ngân hàng như thế nào không biết. Bà M cam kết khi chị H liên lạc về thì sẽ thông báo cho chị H biết nội dung Tòa án đang giải quyết vụ việc.

Ngày 18/8/2025 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là chiếc ô tô biển kiểm soát 14A-772.69, nhãn hiệu MAZDA nhưng chị H không đưa xe ô tô về để xem xét thẩm định và cũng không có mặt tại địa chỉ nên không tiến hành xem xét thẩm định được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh, phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không có mặt tham gia tố tụng là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023, đến ngày xét xử tổng số tiền là 344.409.890đ (*trong đó nợ gốc 284.437.500đ; lãi trong hạn là 40.914.363đ; lãi quá hạn là 15.888.798đ; lãi chậm trả là 3.169.229đ*) và buộc chị Đỗ Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 toàn bộ số tiền là 15.109.519đ theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 25/5/2023, quy định tại các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trường hợp chị H không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ theo Hợp đồng cho vay thì chị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh thụ lý vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng số: 88/TLST-DS, ngày 12/6/2025, giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 với bị đơn chị Đỗ Thị H có địa chỉ: khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số: 85/2025/QH của Quốc hội) và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hợp đồng tín dụng; về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng:

Đối với đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023 được ký kết giữa T3 với chị Đỗ Thị H là giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của Bộ luật Dân sự có hiệu lực thi hành nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Hợp đồng cho vay có thời hạn là 48 tháng kể từ ngày 19/5/2023, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 19/5/2023, T3 đã giải ngân số tiền

369.000.000đ, đồng thời chị H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng nhưng bắt đầu vi phạm từ tháng 4/2024 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng là vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định của hợp đồng. Mặc dù, chưa hết thời hạn của hợp đồng nhưng chị H vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ nên T3 khởi kiện thu hồi tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ được chấp nhận. Vì vậy, cần phải chấm dứt hợp đồng, buộc bị đơn chị Đỗ Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả tổng số tiền đến ngày xét xử là 344.409.890 đồng. Trong đó nợ gốc 284.437.500đ; lãi trong hạn là 40.914.363đ; lãi quá hạn là 15.888.798đ; lãi chậm trả là 3.169.229đ, theo quy định tại các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kèm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 25/5/2023, được ký kết giữa T3 với chị Đỗ Thị H là giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của T3 có hiệu lực thi hành nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Quá trình thực hiện, T3 đã cấp thẻ tín dụng T3 hạng chuẩn, hạn mức thẻ tín dụng là 10.000.000đ. Chị H đã sử dụng phát sinh dư nợ từ tháng 4/2024 số tiền 15.109.519đ là vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận sử dụng thẻ. T3 chỉ yêu cầu trả 10.000.000đ hạn mức thẻ và 5.109.519đ lãi tính đến 31/12/2024 mà không yêu cầu lãi phát sinh cũng như lãi kể từ sau ngày xét xử. Yêu cầu này là phù hợp được chấp nhận.

[3]. Về hợp đồng thế chấp:

Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023. Tài sản thế chấp là xe ô tô 05 chỗ ngồi, màu trắng đã qua sử dụng, nhãn hiệu MAZDA, số loại 6, số máy: PE20874171, số khung: RN2G247A6HC062321, biển kiểm soát 14A-772.69 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001751 do Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/5/2023 đứng tên Đỗ Thị H 1999. Việc chị H dùng tài sản này để thế chấp để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành đồng thời phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trường hợp chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng thì T3 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023 để thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 317; 318; 319; 320; 321; 322 và 323 Bộ luật Dân sự. Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì chị Đỗ Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho T3 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả.

Trả lại nguyên đơn T3 số tiền 8.462.000đ (tám triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

T3 đã nộp 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, số tiền này đã chi đủ cho việc xem xét thẩm định tại chỗ. T3 có quan điểm tự nguyện chịu, không yêu cầu bị đơn chị Đỗ Thị H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 317; 318; 319; 320; 321; 322; 323 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số: 85/2025/QH của Quốc hội); điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 156; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố chấm dứt đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 và chị Đỗ Thị H.

1.1. Buộc chị Đỗ Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023 đến ngày xét xử tổng số tiền là 344.409.890đ (ba trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm linh chín nghìn tám trăm chín mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 284.437.500đ; lãi trong hạn là 40.914.363đ; lãi quá hạn là 15.888.798đ; lãi chậm trả là 3.169.229đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (chị Đỗ Thị H) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023.

Trường hợp chị Đỗ Thị H không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì T3 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu trắng đã qua sử dụng, nhãn hiệu MAZDA, số loại 6, số máy: PE20874171, số khung: RN2G247A6HC062321, biển kiểm soát 14A-772.69 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001751 do Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/5/2023 đứng tên Đỗ Thị H 1999.

Trong trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì chị Đỗ Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho T3 cho đến khi tất toán toàn bộ

khoản vay theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 163/2023/HDBD/HUB.VAP.CAR ngày 14/5/2023.

1.2. Buộc chị Đỗ Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 25/5/2023, tổng số tiền là 15.109.519đ (mười lăm triệu một trăm linh chín nghìn năm trăm mười chín đồng).

2. Về án phí:

Chị Đỗ Thị H phải chịu 17.975.970đ (mười bảy triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại nguyên đơn T3 số tiền 8.462.000đ (tám triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004238 ngày 12/6/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Ninh).

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - QN;
- Phòng THADS khu vực 5 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam